

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 575/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29 / 12 / 2017

V/v tranh chấp hôn nhân và  
gia đình, ly hôn, nuôi con  
chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Đức.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Hùng;

2. Ông Mai Minh Chánh.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:*** không;

Ngày 19 / 12 /2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 424/2017/TLST-HN&GD ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 456/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn:*** Bà Đoàn Thị Chúc L (Ph), sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

***Bị đơn:*** Ông Võ Phú Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

Bà L có mặt, ông Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, bà Đoàn Thị Chúc L Trình bày: Do mai mối, bà với ông Q tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân do ông Q không chăm lo làm ăn mà thường xuyên tham gia đánh bạc, bà đã yêu cầu ly hôn vào đầu năm 2016, để cho ông Q sửa chữa, nhưng ông vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc nên mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân

với ông Q hơn 06 tháng. Nay, nhận thấy tình cảm của bà đối với ông Q không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Q; Về con chung Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông Q có con 02 con chung tên Võ Thị Minh T, sinh ngày 29/10/2009 và Võ Minh Thành, sinh ngày 23/6/2014, từ khi ly thân với ông Q thì cháu T sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi dạy, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng, đồng ý giao con chung tên Thành cho ông Q nuôi dạy, bà không phải cấp dưỡng; Về Tài sản chung, nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q trình bày: Về điều kiện hôn nhân đúng như lời bà L trình bày; nguyên nhân khoảng 02 năm nay, ông có đi chơi với bạn bè và có tham gia đánh bạc nên vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà L có một lần khởi kiện ly hôn, sau đó rút lại yêu cầu khởi kiện; ông với bà L không còn chung sống hơn 06 tháng nay, nhưng tình cảm của ông đối với bà L vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn với bà L; Về tài sản chung, nợ chung không có; Về con chung có 02 con chung như bà L trình bày, nếu tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý với ý kiến của bà L;

Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự biết về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự thống nhất đã nhận biết được toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhưng không thống nhất đoàn tụ nên hòa giải không thành;

Tại phiên tòa,

Bà L cho rằng, bà với ông Q có rất nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, ông Q không quan tâm đến vợ con, thường xuyên tham gia đánh bạc, bà đã nhiều lần cho ông cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng và đã một lần khởi kiện ly hôn, nhưng tiếp tục cho ông Q khắc phục bằng việc bà rút lại yêu cầu khởi kiện, nhưng ông Q vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng được nên bà vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Q;

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:*

Nguyên đơn bà L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với Q. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; ông Q có nơi cư trú tại xã Khánh hòa, huyện Châu Phú; bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí nên tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] *Về sự vắng mặt của ông Q:* Tòa án tiến hành thực hiện việc cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Q vẫn vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không gì sự bất khả kháng; Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Vụ án được giải quyết không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Xét về quan hệ hôn nhân:* bà L với ông Q tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, nên hôn nhân giữa bà L, ông Q là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng;

Sau khi kết hôn thì ông Q, bà L có cuộc sống hạnh phúc và có 02 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông Q không chăm lo làm ăn mà lại đi chơi cùng bạn bè tham gia đánh bạc, bà L đã một lần yêu cầu ly hôn, nhưng để ông Q khắc phục sửa chữa lỗi lầm bằng cách bà rút lại yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Q, nhưng ông Q vẫn không thay đổi nên vợ chồng phát sinh thêm mâu thuẫn, bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với ông Q hơn 06 tháng nay là một khoảng thời gian dài, nhưng giữa bà L với ông Q vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*” Thế nhưng vợ chồng bà L, ông Q không còn chung sống hơn sáu tháng nay, điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cùng thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L;

[2.2] *Xét Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L với ông Q có 02 con chung tên Võ Thị Minh T, sinh ngày 29/10/2009 và Võ Minh Thành, sinh ngày 23/6/2014;

Từ khi bà L với ông Q sống ly thân thì cháu T sống với bà L, cháu Thành sống với ông Q; giữa bà L với ông Q thống nhất mỗi người một con chung nếu tòa án giải quyết cho ly hôn, không bên nào phải cấp nuôi dạy con chung;

Xét về sự thỏa thuận về nuôi dạy con chung giữa bà L với ông Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận;

*[3] Về tài sản chung, nợ chung:* bà L, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

*[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Ông Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.*

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật thi hành án Dân sự năm 2008;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L:

*Về hôn nhân:* bà Đoàn Thị Chúc L, sinh năm 1985 được ly hôn ông Võ Phú Q, sinh năm 1987;

*Về con chung:*

Bà Đoàn Thị Chúc L được nuôi dạy con chung Võ Thị Minh T, sinh ngày 29/10/2009, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Phú Q được nuôi dạy con chung tên Võ Minh Thành, sinh ngày 23/6/2014, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; ông Q cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở việc bà L trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không đề cập xem xét.

*Về án phí:*

Bà Đoàn Thị Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số TU/2011/0017278 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú; bà L đã nộp đủ.

Ông Võ Phú Q không phải chịu án sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà L, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm;

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Q là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***

- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Đức**